

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HSST

Ngày: 29-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B

Vụ án được xét xử công khai trực tuyến tại 02 điểm cầu:

Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B.

Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thị xã B.

Tại điểm cầu trung tâm:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Đức

Ông Lưu Huy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023.

Bị cáo:

Phạm Thị D, sinh ngày 12/6/1993, tại Bình Phước

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 06, ấp E, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Nơi ở: Tổ 04, khu phố T, phường Đ, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viết K, sinh năm 1968 và bà Trần Thị C, sinh năm 1969; Bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2004; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 26/3/2023 bị Cơ quan C sát điều tra - Công an thị xã B bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ hình sự. Ngày 04/4/2023 bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

Người tiến hành tố tụng:

Bà Phạm Tân Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B

Ông Phạm Trần Hoàn – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã B.

Bị cáo:

Phan K K (tên gọi khác: Nga), sinh ngày 09/10/2002, tại tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã N, huyện S, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H, sinh năm 1974 và bà Châu Thị B, sinh năm 1975; Bị cáo có 02 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2006; Bị cáo chưa kết hôn; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 26/3/2023 bị Cơ quan C sát điều tra - Công an thị xã B bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ hình sự. Đến ngày 04/4/2023 bị khởi tố chuyển tạm giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đến nay.

Người tham gia tố tụng khác:

Ông Nguyễn Hoàng Anh và ông Bùi Hải D - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an thị xã B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị D và Phan K K cùng làm nhân viên phục vụ quán Bar Diamond Club. D thuê căn nhà tại tổ 04, khu phố T, phường Đ, thị xã B để ở và cho Phan K K ở cùng.

Do D và K có sử dụng ma túy nên khoảng 01 giờ sáng ngày 26/03/2023, K lấy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 loa, 01 đèn mẫu, 01 tờ tiền polimer 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) đã cuộn tròn bọc giấy 02 đầu, 01 thẻ nhựa màu đỏ có chữ 4G từ phòng ngủ của K vào phòng ngủ của D. D lấy trong túi xách màu xám của mình 01 gói nylon chứa ma túy dạng tinh thể Ketamine (thường gọi là khay) đưa cho K. K cầm gói ma túy do D đưa và để gói ma túy này trên tấm nệm trong phòng. D dùng điện thoại di động của D kết nối và bật loa phát nhạc, K bật đèn nháy, đồng thời K lấy 01 viên thuốc lắc (kẹo) của K bẻ ra làm 02 phần cho khoảng $\frac{1}{2}$ viên vào miệng uống với nước rồi đưa $\frac{1}{2}$ viên ma túy còn lại cho D. D nhận $\frac{1}{2}$ viên ma túy do K đưa nhưng không sử dụng sau đó D trả lại $\frac{1}{2}$ viên ma túy cho K. Lúc này K lấy gói ma túy “khay” của D để trên nệm đổ vào tờ tiền 5.000đ (Năm nghìn đồng) rồi dùng bật lửa hơi nóng dưới tờ tiền, dùng thẻ nhựa cà cho ma túy mịn rồi đổ vào đĩa sứ, dùng thẻ nhựa gạt ma túy thành 04 hàng sau đó cầm đĩa ma túy đưa cho D. D nhận đĩa ma túy dùng tờ tiền cuộn tròn hít 02 hàng ma túy đã kẻ trên đĩa qua đường mũi và đưa lại đĩa ma túy cho K. K dùng tờ tiền cuộn tròn hít 02 hàng ma túy còn lại qua đường mũi rồi để đĩa ma túy trên nệm và nằm nghe nhạc cùng D.

Khoảng 05 - 10 phút sau, K tiếp tục dùng thẻ nhựa kẻ ma túy còn lại trên đĩa sứ thành nhiều hàng rồi đưa đĩa ma túy cho D. D nhận lấy dùng tờ tiền cuộn tròn hít 02 hàng ma túy qua đường mũi và đưa lại đĩa ma túy cho K. K dùng tờ tiền cuộn tròn hít 02 hàng ma túy qua đường mũi rồi để đĩa ma túy trên nệm và nằm nghe nhạc cùng D.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày 26/3/2023, Cơ quan C sát điều tra - Công

an thị xã B phối hợp với Công an phường Đ kiểm tra hành chính căn nhà tại tổ 04, khu phố T, phường Đ, thị xã B phát hiện trong phòng ngủ của D có tiếng nhạc, đèn màu đang chớp tắt còn Phạm Thị D và Phan K K đang nằm trên nệm, phát hiện:

- Trên nệm cạnh vị trí D và K đang nằm có 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 22cm; 01 tờ tiền polimer mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) được cuộn tròn (02 đầu tờ tiền được bọc giấy màu trắng); 01 thẻ nhựa màu đỏ ghi chữ 4G, 01 gói nylon trong suốt hình vuông kích thước 2,5 x 2,5 cm, miệng khóa miết đều còn bám dính chất bột màu trắng (ký hiệu M).

- Trong rổ nhựa màu đỏ trên bàn trong phòng có 01 gói nylon miệng khóa miết, kích thước 04 x 7,5 cm chứa 02 cục chất rắn màu xám và chất bột màu xám (ký hiệu M1).

- Trong túi xách màu xám, dưới bàn trong phòng có 02 gói nylon hình chữ nhật miệng khóa miết, cùng kích thước 03 x 3,7 cm chứa tinh thể dạng rắn màu trắng (ký hiệu M2).

- Trong túi xách bằng giấy màu vàng trong phòng có 01 gói nylon miệng khóa miết, kích thước 04 x 7,5 cm chứa 02 cục chất rắn màu xanh và chất bột màu xanh (ký hiệu M3).

- Trên nền phòng có 01 loa phát nhạc màu đen, 02 hộp đèn nháy màu đen.

Phạm Thị D thừa nhận mua 03 gói ma túy loại Ketamine (ký hiệu M, M2) và 01 gói ma túy thuốc lắc dạng kẹo (ký hiệu M3) cất giấu để dành sử dụng.

Phan K K thừa nhận 01 gói ma túy (ký hiệu M1) là của K, gồm 01 viên (cục) ma túy kẹo chưa sử dụng và khoảng $\frac{1}{2}$ viên (cục) kẹo K đưa cho D và được D trả lại. K cất giữ để sử dụng sau.

Nên Cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 26/3/2023, đối với Phạm Thị D và Phan K K cho kết quả D tính với ma túy.

Phạm Thị D và Phan K K khai nhận bản thân có sử dụng ma túy nhưng không nghiện. Tại kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 31/3/2023 của Trung tâm y tế thị xã B đối với Phạm Thị D, Phan K K là không nghiện ma túy.

Đối với loa phát nhạc và đèn màu là của Phạm Thị D, K lấy đem vào phòng ngủ của D để sử dụng ma túy.

Đối với 01 tờ tiền polimer 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) đã cuộn tròn bọc giấy 02 đầu, 01 thẻ nhựa màu đỏ ghi chữ 4G có sẵn ở cửa sổ trong căn nhà không rõ của ai, 01 đĩa sứ màu trắng là dụng cụ nhà bếp được Phan K K đem đến phòng ngủ của D để sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 375/2023/KL(MT)-KTHS ngày 03/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- “Chất bột màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là Ma túy,

loại **Ketamine**, có khối lượng là: 0,1884 (Không phải một tám tám tư gam).

- 02 cục chất rắn nâu xám và chất bột màu xám (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **MDMA**, có khối lượng là 0,3804 gam (Không phải ba tám không bốn gam).

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại **Ketamine**, có khối lượng là: 3,4160 (Ba phẩy bốn một sáu không gam).

- 02 cục chất rắn màu xanh và chất bột màu xanh (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **MDMA**, có khối lượng là 0,4095 gam (Không phải bốn không chín năm gam)”.
T

ừ khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra, truy tố Phạm Thị D đã khai nhận rõ hành vi cất giữ ma túy để sử dụng cho bản thân và cung cấp ma túy, địa điểm, loa, đèn nháy và mở nhạc để cho Phan K K cùng sử dụng ma túy. Phan K K khai nhận rõ hành vi cất giữ ma túy để sử dụng cho bản thân.

Cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 21/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B: Truy tố Phạm Thị D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và Phan K K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng; Căn cứ tính chất mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

Áp dụng điểm c, điểm g khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thị D từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thị D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Tuyên bố bị cáo Phan K K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Phan K K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng của vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

- Tịch thu tiêu huỷ Mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M là 0,1554 gam (Không phải một năm năm bốn gam), M2 là 3,2316 gam (Ba phẩy hai ba một sáu

gam) trong phong bì có niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước là chất ma túy cấm lưu hành (đối với mẫu vật M1 và M4 đã sử dụng hết cho công tác giám định).

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đỏ ghi chữ 4G là dụng cụ để sử dụng ma túy tạm giữ trong lúc bắt quả tang.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 tờ tiền 5.000đ (Năm nghìn đồng), 01 tờ tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) được cuộn tròn, 01 loa nghe nhạc màu đen có chữ Harman/Kardon, 02 đèn nháy màu đen.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Thị D và Phan K K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều hối hận về hành vi mà mình đã thực hiện, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, cụ thể: Ngày 26/3/2023, tại phòng ngủ của Phạm Thị D trong căn nhà do D thuê thuộc tổ 04, khu phố T, phường Đ, thị xã B D cung cấp ma túy, loa, đèn nháy và mở nhạc cho D và Phan K K cùng sử dụng ma túy. Kết quả giám định được ma túy Ketamine còn bám dính trên dụng cụ sử dụng có khối lượng là M=0,1884 gam. Ngoài ra Phạm Thị D còn cất giữ 02 chất ma túy gồm 0,4095 gam MDMA và 3,4160 gam Ketamine để sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng Ketamine thu giữ của D là 3,6044 gam. Phan K K cất giữ 0,3804 gam ma túy MDMA để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Thị

D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c, điểm g khoản 1 Điều 249 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255; hành vi của bị cáo Phan K K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Phạm Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c, điểm g khoản 1 Điều 249 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255; truy tố bị cáo Phan K K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ, sử dụng là loại Katemine và MDMA- chất ma túy bị cấm lưu hành. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, sử dụng ma túy là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bản thân bị cáo D đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đối với vật chứng của vụ án:

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M là 0,1554 gam (Không phải một năm năm bốn gam), M2 là 3,2316 gam (Ba phẩy hai ba một sáu gam) trong phong bì có niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước là chất ma túy cấm lưu hành (đối với mẫu vật M1 và M4 đã sử dụng hết cho công tác giám định), cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đỏ ghi chữ 4G là dụng cụ để sử dụng ma túy tạm giữ trong lúc bắt quả tang, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền 5.000đ (Năm nghìn đồng), 01 tờ tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) được cuộn tròn, 01 loa nghe nhạc màu đen có chữ Harman/Kardon, 02 đèn

nháy màu đen, tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc ma túy Phạm Thị D khai mua của người đàn ông tên Cu Tũn tại khu vực Minh Hưng, Chơn Thành, không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Phan K K khai mua ma túy của người tên Hoàng không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Ông Đoàn Thế Lân cho Phạm Thị D thuê nhà để ở, ông Lân không biết việc D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cất giấu ma túy trong phòng nên không xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị D phạm tội : *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và bị cáo Phan K K phạm tội : *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

1.1 Căn cứ điểm c, điểm g khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Căn cứ khoản 1 Điều 255, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị D 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt chung, bị cáo Phạm Thị D phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ 26/3/2023 đến 04/4/2023)

1.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan K K 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tính từ ngày 26/3/2023.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M là 0,1554 gam (Không phải một năm năm bốn gam), M2 là 3,2316 gam (Ba phải hai ba một sáu gam) trong phong bì có niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình

Phước là chất ma túy cấm lưu hành (đối với mẫu vật M1 và M4 đã sử dụng hết cho công tác giám định).

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đỏ ghi chữ 4G là dụng cụ để sử dụng ma túy tạm giữ trong lúc bắt quả tang

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 tờ tiền 5.000đ (Năm nghìn đồng), 01 tờ tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) được cuộn tròn, 01 loa nghe nhạc màu đen có chữ Harman/Kardon, 02 đèn nháy màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002787 ngày 10/8/2023 giữa Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B).

3. Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. B;
- CQ.CSĐT CATX. B;
- Chi cục THADS TX. B;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mai Phương